

Số: 181/TB-THCSQT

Quảng Đức, ngày 26 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Kế hoạch số 179/KH-THCSQT ngày 25/9/2025 của Trường THCS Quảng Thành về kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường trung học cơ sở Quảng Thành thông báo công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(Các nội dung công khai chi tiết theo phụ lục 1, 2, 3, 4 đính kèm)

Trên đây là các nội dung công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Trường trung học cơ sở Quảng Thành./.

Nơi nhận:

- UBND xã Quảng Đức (b/c);
- Chi bộ (b/c);
- Viên chức, người lao động;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



★ Đặng Thị Hằng

CÔNG KHAI THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG
(kèm theo Thông báo số 181/TB-THCSQT, ngày 26/9/2025
của Trường trung học cơ sở Quảng Thành)



Căn cứ theo Điều 4 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường trung học cơ sở Quảng Thành công khai về thông tin chung của nhà trường như sau:

- 1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường trung học cơ sở Quảng Thành.
- 2. Địa chỉ trụ sở chính:** Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 0838123956.
- Hộp thư điện tử: c2quangthanh.hh.quangninh@moet.edu.vn
- Website:

3. Loại hình cơ sở giáo dục:

- Loại hình: Công lập.
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Quảng Đức.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục

a) Sứ mạng

Xây dựng một môi trường sư phạm lành mạnh, tiên tiến, thân thiện, bình đẳng, tạo điều kiện tốt nhất để học sinh được học tập và rèn luyện; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo, hợp tác, thích ứng của mỗi cá nhân.

b) Tầm nhìn

Xây dựng trường THCS Quảng Thành trở thành cơ sở giáo dục mà mỗi học sinh ưu tiên lựa chọn để học tập và rèn luyện. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tự hào, gắn bó, tâm huyết, khát vọng xây dựng nhà trường vươn lên thành một trong các trường có chất lượng giáo dục tốt của xã Quảng Đức.

c) Mục tiêu

Giáo dục học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học theo chương trình GDPT. Từ đó học sinh biết cách tự suy luận, tìm tòi, phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; giáo dục những thể hệ học sinh có những phẩm chất tốt đẹp, có ý thức tự giác, có tinh thần trách nhiệm, thật thà, trung thực, thân thiện, biết hoà nhập và làm chủ được bản thân, có tinh thần tương trợ giúp đỡ bạn bè, có phong cách và lối sống đẹp, phù hợp với truyền thống và nét đẹp văn hóa Việt trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

- Mục tiêu ngắn hạn: Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn xã Quảng Đức.

- Mục tiêu trung hạn: Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; giai đoạn 2025-2027 tiếp tục được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; cải tiến và duy trì chất lượng trường đạt cấp độ 1 về kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao và ổn định về chất lượng giáo dục toàn diện.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ đầu những trường THCS có chất lượng cao của khu vực miền Đông;

+ Duy trì đạt trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2025 – 2030;

+ Có quy mô ổn định và phát triển.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Quảng Thành được thành lập từ năm học 2003- 2004, tách ra từ trường PTCS Quảng Thành theo quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 08/8/2003 của UBND huyện Hải Hà. Từ khi thành lập đến nay nhà trường luôn phấn đấu xây dựng và trưởng thành cả về số lượng và chất lượng.

Trường nằm trên địa bàn thôn Hải Thành, xã Quảng Đức. Khuôn viên trường có diện tích 6.342,7 m², phía Bắc giáp trục đường chính của xã, phía Đông giáp khu dân cư, phía Tây giáp trường Tiểu học và phía Nam giáp ruộng lúa, xung quanh trường đều có tường rào. Nhà trường có vị trí thuận lợi về giao thông và độc lập tương đối với khu vực dân cư, có đủ điều kiện để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện.

Sau hơn 20 năm thành lập, dù còn nhiều khó khăn, nhưng tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên Nhà trường đã đoàn kết, nỗ lực cố gắng, dần khẳng định uy tín, chất lượng các mặt giáo dục của nhà trường cũng đang từng bước được khẳng định. Quy mô phát triển của nhà trường đến nay là trường hạng III với tổng số 8 lớp và 20 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trong những năm qua, Nhà trường đã đạt được danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen; được Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen. Đến nay Nhà trường đang có những bước phát triển mới và phấn đấu trở thành ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt của địa phương, một địa chỉ đáng tin cậy của học sinh và cha mẹ học sinh trên địa bàn xã Quảng Thành. Nhà trường được công nhận lại trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 12/2023.

Phương hướng chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ những định hướng lớn, khả thi về tương lai phát triển của nhà trường và các giải pháp chiến lược, phù hợp với khả năng hiện tại để đảm bảo cho nhà trường có được sự phát triển vượt bậc trong thời gian tới; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt

động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện Phương hướng chiến lược phát triển Nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Quảng Đức lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị Quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) với quyết tâm cùng Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới, hội nhập với khu vực và thế giới.

6. Thông tin người đại diện

Người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn: Bà Đặng Thị Hằng

Chức vụ - Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0788493586

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ thư điện tử: danghang.c2qt@quangninh.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường: Trường THCS Quảng Thành được thành lập theo quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 08/8/2003 của UBND huyện Hải Hà; và được tiếp nhận nguyên trạng theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Quảng Đức về việc tiếp nhận nguyên trạng các cơ sở giáo dục công lập do sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

b. Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Trường THCS Quảng Thành có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng.

Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND huyện Hải Hà về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường THCS Quảng Thành.

Phó Hiệu trưởng ông Lương Ngọc Thạo được bổ nhiệm theo Quyết định số 1971/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND huyện Hải Hà về việc điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Quảng Thành.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có)

Trường tổ chức và hoạt động theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

- Chi bộ: Trường THCS Quảng Thành là chi bộ độc lập, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ xã Quảng Đức. Số lượng đảng viên 15 nữ 9.

- Các đoàn thể trong nhà trường: Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng: Trường có 02 tổ chuyên môn, 01 tổ Văn phòng, cụ thể:

TT	Tổ chuyên môn, văn phòng	Số lượng	
		Thành viên	Nữ
1	Tổ Khoa học Xã hội	8	7
2	Tổ Khoa học Tự nhiên	8	4
3	Tổ Văn phòng	3	0

đ) Họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Đặng Thị Hằng	Hiệu trưởng	0788493586	danghang.cq2qt@quangninh.edu.vn
2	Lương Ngọc Thao	Phó Hiệu trưởng	0936242425	luongthao11974@gmail.com

Phân công trách nhiệm:

*** Hiệu trưởng: Đặng Thị Hằng**

- Nhiệm vụ chung.

+ Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường;

+ Thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường được quy định tại khoản 3 Điều 20 được ban hành tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT;

+ Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

+ Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

+ Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

+ Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

+ Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường;

+ Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;

+ Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường;

+ Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật;

+ Trực tiếp giảng dạy 2 tiết/tuần, tổ chức việc thực hiện chế độ làm việc và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện chế độ làm việc theo được quy định tại Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT; Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT.

- Nhiệm vụ phụ trách trực tiếp.

+ Công tác tổ chức, tư tưởng chính trị;

+ Quản lý và điều hành mọi hoạt động của nhà trường; triệu tập và chủ tọa các phiên họp của nhà trường; tổ chức chỉ đạo triển khai các chủ trương của Đảng, Nhà nước và các cấp tới CBQL, GV, NV, học sinh toàn trường;

+ Phụ trách công tác Tổ chức, Tài chính, Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật;

+ Xây dựng các quy chế, quy định của nhà trường;

+ Xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch năm, tháng, tuần của nhà trường, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học;

+ Thực hiện công tác thanh, kiểm tra nội bộ của đơn vị, CSVC;

+ Phụ trách công tác công khai, xã hội hóa;

+ Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ;

+ Quản lý hồ sơ CBQL, GV, NV;

+ Phụ trách công tác trường chuẩn quốc gia;

+ Phụ trách công tác kiểm định chất lượng giáo dục;

+ Công tác nghiên cứu khoa học, viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm;

+ Các tổ chức đoàn thể (Đoàn, Đội, Chữ thập đỏ, Khuyến học...).

+ Trực tiếp ký duyệt kế hoạch của các tổ chức đoàn thể, kế hoạch chuyên môn của nhà trường; các văn bản gửi các cấp, các ngành và các văn bản khác liên quan đến hoạt động nhà trường.

+ Quản trị mạng.

+ Chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Phòng GDĐT Hải Hà về toàn bộ hoạt động của nhà trường.

*** Phó Hiệu trưởng: Lương Ngọc Thạo**

- Nhiệm vụ chung.

+ Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công;

+ Cùng với Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về phần việc được giao;

+ Thay mặt Hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng uỷ quyền;

+ Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

+ Trực tiếp giảng dạy 4 tiết/tuần, tổ chức việc thực hiện chế độ làm việc và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện chế độ làm việc theo được quy định tại Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT; Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT.

- Nhiệm vụ cụ thể:

Tham mưu với Hiệu trưởng và trực tiếp chỉ đạo các công việc cụ thể sau:

+ Xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn. Quản lý các hoạt động chuyên môn dạy và học.

+ Phối hợp trong phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV;

+ Xếp thời khóa biểu;

+ Quản lý, kiểm tra hoạt động chuyên môn của các tổ chuyên môn;

+ Công tác ôn tập, hỗ trợ học sinh yếu, kém, thi lại;

+ Công tác hội giảng;

+ Công tác khảo thí (Thi, kiểm tra...);

+ Công tác học sinh giỏi (ra đề, duyệt đề, tổ chức coi, chấm thi, hồ sơ...);

+ Công tác thống kê, báo cáo;

+ Công tác kiểm định chất lượng giáo dục;

+ Kiểm tra, phê duyệt Sổ ghi đầu bài các lớp;

+ Chịu trách nhiệm và hoàn thiện hồ sơ xét tốt nghiệp của học sinh;

+ Quản lý, tổ chức các hoạt động NGLL, trải nghiệm, ngoại khóa;

+ Phụ trách công tác Cơ sở vật chất toàn trường.

+ Công tác thiết bị, thí nghiệm;

+ Chỉ đạo công tác làm và sử dụng đồ dùng dạy học;

+ Công tác Thư viện;

+ Công tác GD hướng nghiệp ; Công tác y tế học đường;

+ Công tác an ninh trật tự nhà trường;

- + Hoạt động VH-VN, TDTT, các cuộc thi ngoài chuyên môn;
- + Phụ trách website nhà trường;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển nhà trường; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính và các quy định, quy chế chi tiêu nội bộ...

CÔNG KHAI THU CHI TÀI CHÍNH

(kèm theo Thông báo số 181/TB-THCSQT, ngày 26/9/2025
của Trường trung học cơ sở Quảng Thành)

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật

1.1. Các khoản thu, phân theo:

- Nguồn kinh phí tự chủ ngân sách nhà nước năm 2024:
 - + Dự toán năm trước chuyển sang: 0 đồng.
 - + Dự toán giao trong năm 2024: 4.187.053.732 đồng.
 - + Dự toán giảm trong năm 2024: 0 đồng
 - + Dự toán được sử dụng trong năm 2024: 4.187.053.732 đồng.
- Nguồn kinh phí không tự chủ ngân sách nhà nước năm 2024:
 - + Dự toán năm trước chuyển sang: 0 đồng.
 - + Dự toán giao trong năm 2024: 582.060.000 đồng.
 - + Dự toán giảm (hủy) trong năm 2024: 64.207.400 đồng.
 - + Dự toán sử dụng trong năm 2024: 517.852.000 đồng.
- Học phí công lập năm 2024: 173.141.000 đồng
 - + Học phí năm trước chuyển sang: 81.000 đồng
 - + Học phí thu trong năm 2024: 173.060.000 đồng

1.2. Các khoản chi, phân theo:

a. Ngân sách khoán chi thực hiện tự chủ năm 2024:

TT	Nội dung	Mã NDKT	Số liệu quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
1	Lương theo ngạch, bậc	6000	1.804.114.100	
2	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	6050	44.388000	
3	Phụ cấp lương	6100	1.158.233.600	
4	Học bổng và hỗ trợ khác cho HS, SV, cán bộ đi học			
5	Phúc lợi tập thể	6250	0	
6	Các khoản đóng góp	6300	513.982.700	
7	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	6400	91.571.774	
8	Thanh toán dịch vụ công cộng	6500	29.915.538	

TT	Nội dung	Mã NDKT	Số liệu quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
9	Vật tư văn phòng	6550	46.524.000	
10	Thông tin liên lạc	6600	16.205.500	
11	Hội nghị	6650	45.869.000	
12	Công tác phí	6700	57.250.000	
13	Chi phí thuê mướn khác	6750	72.000.000	
13	Sửa chữa, duy tu tân sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	6900	56.450.000	
14	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	7000	164.035.000	
15	Mua sắm tài sản vô hình	7050	18.000.000	
16	Chi khác	7750	37.274.520	

b. Ngân sách khoán chi thực hiện không tự chủ năm 2024:

TT	Nội dung	Mã NDKT	Số liệu quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
1	Lương theo ngạch, bậc	6000	0	
2	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	6050	19.234.800	
3	Phụ cấp lương	6100	67.306.000	
4	Học bổng và hỗ trợ khác cho HS, SV, cán bộ đi học	6150	9.450.000	
5	Phúc lợi tập thể	6250	0	
6	Các khoản đóng góp	6300	3.860.400	
7	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	6400	11.174.000	
8	Thanh toán dịch vụ công cộng	6500	0	
9	Vật tư văn phòng	6550	0	
10	Thông tin liên lạc	6600	0	
11	Hội nghị	6650	0	
12	Công tác phí	6700	0	
13	Chi phí thuê mướn khác	6750	14.400.000	
13	Sửa chữa, duy tu tân sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	6900	24.800.000	

TT	Nội dung	Mã NDKT	Số liệu quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
14	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	7000	159.207.000	
15	Mua sắm tài sản vô hình	7050	0	
16	Chi khác	7750	208.420.000	

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo):

a, Nguồn học phí:

TT	Nội dung	Mã NDKT	Số liệu quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
1	Lương theo ngạch, bậc	6000	0	
2	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	6050	0	
3	Phụ cấp lương	6100	0	
4	Học bổng và hỗ trợ khác cho HS, SV, cán bộ đi học	6150	0	
5	Phúc lợi tập thể	6250	0	
6	Các khoản đóng góp	6300	0	
7	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	6400	84.126.000	
8	Thanh toán dịch vụ công cộng	6500	0	
9	Vật tư văn phòng	6550	0	
10	Thông tin liên lạc	6600	0	
11	Hội nghị	6650	0	
12	Công tác phí	6700	0	
13	Chi phí thuê mướn khác	6750	0	
13	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	6900	0	
14	Mua sắm tài sản công tác chuyên môn	6950	46.000.000	
15	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	7000	43.015.000	
16	Mua sắm tài sản vô hình	7050	0	
17	Chi khác	7750	0	

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

3.1. Mức miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập tháng 9-12/2024 (năm học 2024-2025), nhà trường thực hiện như sau:

- Miễn, giảm học phí:
- + Miễn 100%: 269 học sinh.
- + Giảm 50%: 0 học sinh.
- Hỗ trợ chi phí học tập: 7 học sinh; Định mức: 150.000đ/tháng/hs;
Số tiền: 4.200.000 đồng.

3.2. Mức miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập tháng 01-5/2025 (năm học 2024-2025), nhà trường thực hiện như sau:

- Miễn, giảm học phí:
- + Miễn 100%: 269 học sinh.
- + Giảm 50%: 0 học sinh.
- Hỗ trợ chi phí học tập: 7 học sinh; Định mức: 150.000đ/tháng/hs;
Số tiền: 5.250.000 đồng.

4. Số dư các quỹ theo quy định (đến thời điểm tháng 8/2025): 0

5. Các nội dung công khai tài chính khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

**CÔNG KHAI ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

(kèm theo Thông báo số 181/TP-THCSQT, ngày 26/9/2025
của Trường trung học cơ sở Quảng Thành)

Căn cứ theo Điều 8 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường THCS Quảng Thành công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông như sau:

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

Cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm: Ban Giám hiệu, 02 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Tổng số cán bộ giáo viên của trường là 19, trong đó: Ban Giám hiệu có 02 (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng), 15 giáo viên, 02 cán bộ hành chính và 01 nhân viên bảo vệ.

Trình độ đào tạo: Nhà trường có 01 cán bộ giáo viên trình độ Thạc sĩ, 18 cán bộ, giáo viên, nhân viên trình độ Đại học. Đảm bảo 100% đạt chuẩn trở lên.

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Giáo viên: $15/15 = 100\%$ đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có $3/15 = 20\%$ giáo viên đạt chuẩn mức tốt.

- Cán bộ quản lý: $2/2 = 100\%$ đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng từ mức khá trở lên, trong đó $1/2 = 50\%$ cán bộ quản lý đạt chuẩn mức tốt.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Cán bộ quản lý 02, đạt bồi dưỡng 100%;

- Giáo viên 15, đạt bồi dưỡng 100%.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Trường có diện tích khuôn viên $6342,7 \text{ m}^2$, với diện tích bình quân đạt gần $23,5 \text{ m}^2/\text{HS}$ (tính theo sĩ số HS ở thời điểm tháng 09/2025).

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Khối phòng hành chính quản trị:

+ Phòng hiệu trưởng: 01 phòng làm việc với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.

+ Phòng phó hiệu trưởng: 01 phòng làm việc với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.

+ Văn phòng: chưa có.

+ Phòng bảo vệ: 01 đặt ở gần lối ra vào trường, có vị trí quan sát thuận lợi.

+ Khu vệ sinh giáo viên, nhân viên: Khu nam, nữ riêng biệt.

+ Khu để xe cán bộ giáo viên, nhân viên: có mái che, đủ chỗ đậu.

- Khối phòng học tập:

+ Phòng học: 08 phòng cố định, đủ bàn ghế học sinh, giáo viên, bảng lớp, đèn, quạt.

+ Phòng học bộ môn Âm nhạc: 0.

+ Phòng học bộ môn Mỹ thuật: 0.

+ Phòng học bộ môn Công nghệ: 0.

+ Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên: 01.

+ Phòng bộ môn Khoa học xã hội: 0.

+ Phòng học bộ môn Tin học: 01

+ Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: 0

+ Phòng đa chức năng: 0

- Khối phòng hỗ trợ học tập:

+ Thư viện: 01 (tủ sách dùng chung; kho sách, khu quản lí, khu đọc sách cho giáo viên và học sinh).

+ Phòng thiết bị giáo dục: 0.

+ Phòng tư vấn: 0.

+ Phòng truyền thống: 01.

+ Phòng Đoàn, Đội: 01.

- Khối phụ trợ:

+ Phòng họp: 01.

+ Phòng các tổ chuyên môn: 0.

+ Phòng y tế: 01.

+ Nhà ăn: 0.

+ Nhà kho: 0.

+ Khu để xe học sinh: 01.

- + Khu vệ sinh học sinh: 01 (nam, nữ riêng biệt).
- + Cổng, hàng rào kiên cố.
- Khu sân chơi, thể dục thể thao: Trường có sân chung để tổ chức các hoạt động toàn trường. Diện tích sân chơi 2500m². Sân tập thể dục với diện tích khoảng 1500m².
- Hạ tầng kỹ thuật:
 - + Hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng.
 - + Hệ thống cấp điện đảm bảo đủ công suất.
 - + Hệ thống PCCC: Nhà trường chưa có hệ thống báo cháy tại khu phòng học bộ môn, thư viện; các khu vực khác được bố trí bình chữa cháy. Có hệ thống phòng chống sét khu vực phòng học và khu hiệu bộ.
 - + Hạ tầng thông tin liên lạc: có điện thoại cố định; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường.
 - Khu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng.
- c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

Đảm bảo đủ điều kiện học tập; đủ theo quy định.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường theo Thông báo số 103/TB-THCSQT ngày 25 tháng 5 năm 2025, được đăng tải trên trang fanpage của nhà trường.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Nhà trường đã kiện toàn Hội đồng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2024 - 2025 theo Quyết định số 168/QĐ-THCSQT ngày 12/9/2024 và xây dựng Kế hoạch số 199/KH-THCSQT ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc triển khai công tác Tự đánh giá năm học 2024-2025. Trường THCS Quảng Thành tổ chức thực hiện tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của mình theo hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở đánh giá hiện trạng của trường năm học 2024-2025. Kết quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Mức 1: Đạt 28 tiêu chí chiếm 100%;
- + Mức 2: Đạt 28 tiêu chí chiếm 100%;
- + Mức 3: Đạt 2 tiêu chí
- + Không đạt 0 chiếm 0%;
- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
- + Đạt: 02 tiêu chí chiếm 33,33%;
- + Không đạt: 04 tiêu chí chiếm 66,67%;
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2;
- Theo quy định về việc tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, với kết quả tự đánh giá, trường THCS Quảng Thành đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

- Căn cứ tình hình cụ thể của đơn vị, đặc biệt là những điểm yếu, trong năm học 2024- 2025, nhà trường sẽ tiếp tục thực hiện kế hoạch tự đánh giá và cải tiến chất lượng ở các tiêu chuẩn từ 1 đến 5 ở tất cả 28 tiêu chí; đặc biệt cải tiến chất lượng của các tiêu chí 4 của Điều 22 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 và công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

- Kết quả đánh giá ngoài: Nhà trường đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 (theo Quyết định số 264/QĐ-SGDĐT ngày 29/11/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh) và được công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 (theo Quyết định số 1753/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh).

- Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây:

a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp; (không thực hiện).

b) Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục; (không thực hiện).

c) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: (không thực hiện).

CÔNG KHAI KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỤC PHỔ THÔNG

(kèm theo Thông báo số 181/TB-THCSQT, ngày 26/9/2025
của Trường trung học cơ sở Quảng Thành)

Căn cứ theo Điều 9 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường THCS Quảng Thành công khai kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông như sau:

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a) Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường:

Nhà trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 106/KH-THCSQT ngày 20/5/2025 về Kế hoạch tuyển sinh 6 năm học 2025 -2026.

* **Độ tuổi, đối tượng tuyển sinh**

- **Độ tuổi tuyển sinh:** Độ tuổi vào lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2014). Các trường hợp sớm hay muộn so với tuổi quy định, thực hiện theo văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

- **Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học (năm học 2024-2025) tại trường Tiểu học Quảng Thành hoặc thường trú trên địa bàn xã Quảng Thành, theo Quyết định của UBND huyện Hải Hà về việc phân vùng và giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026.

* **Phương thức tuyển sinh:** Áp dụng phương thức **xét tuyển**.

* **Chỉ tiêu tuyển sinh**

- Số lớp: 02 lớp;
- Số học sinh: 66 học sinh

* **Hồ sơ tuyển sinh**

- Đối với thí sinh dự tuyển trực tiếp: Hồ sơ tuyển sinh thực hiện theo Điều 6 Quy chế tuyển sinh.

- Đối với thí sinh dự tuyển trực tuyến: Cha mẹ học sinh/người giám hộ scan toàn bộ các loại hồ sơ theo Điều 6 Quy chế tuyển sinh (chuyển về định dạng PDF, mỗi loại hồ sơ thành 1 file) và đính kèm theo phiếu đăng ký tuyển sinh trực tuyến theo form đăng ký tuyển sinh trên hệ thống phần mềm. Sau khi có kết quả trúng tuyển, học sinh nộp hồ sơ (bản giấy) tại trường THCS Quảng Thành theo giấy báo nhập học.

* **Đăng ký dự tuyển**

Kết hợp cả hai hình thức đăng kí trực tiếp và đăng kí trực tuyến. Học sinh học lớp 5 năm học 2024 - 2025 thực hiện đăng ký trực tuyến trên hệ thống tuyển

sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://quangninh.tsd.edu.vn/>; thí sinh tự do thực hiện đăng ký trực tiếp tại trường.

- Thời gian thực hiện:

+ Đăng ký thử: từ ngày 01/6/2025 đến hết ngày 05/6/2025.

+ Đăng ký chính thức: từ ngày 06/6/2025 đến hết ngày 09/6/2025.

+ Xét duyệt tại trường: từ ngày 10/6/2025 đến ngày 25/6/2025.

- Hội đồng tuyển sinh Trường THCS Quảng Thành tổ chức họp xét sơ duyệt, lập biên bản họp, danh sách học sinh được xét trúng tuyển lớp 6, danh sách học sinh được công nhận trúng tuyển lớp 6 trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Duyệt kết quả tuyển sinh tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Sau khi Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6 năm học 2025 - 2026, Trường THCS Quảng Thành thông báo kết quả tuyển sinh cho học sinh đăng ký dự tuyển, tiếp nhận hồ sơ nhập học của học sinh trúng tuyển.

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Nhà trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 158/KH-THCSQT ngày 30/8/2024 về Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025

*** Mục tiêu chung**

- Thực hiện đảm bảo nội dung, chương trình GDPT 2018 đối với cấp học.

- Sau khi học xong cấp trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục của bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Thực hiện tốt chủ đề năm học ***“Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”***.

- Xây dựng **“Trường học hạnh phúc”**, phát huy các nét đẹp truyền thống văn hoá của đồng bào thiểu số ở địa phương.

*** Mục tiêu cụ thể**

- Đối với học sinh

+ Huy động 100% HS được duyệt giao ra lớp.

+ Huy động tuyển sinh vào lớp 6 đạt 100%.

+ Duy trì đến cuối năm đạt: 100% .

+ Tỷ lệ chuyển lớp sau khi ôn tập, rèn luyện và kiểm tra lại trong hè: 96% trở lên.

+ Tỷ lệ HS trung bình về học tập cuối năm: 96% trở lên (Khá, Tốt: 65,9%); về rèn luyện đạt: 100% (Khá, Tốt: 100%).

+ TNTHCS đạt từ 98-100%.

+ Tỷ lệ phân luồng học sinh sau TNTHCS: 30%

+ Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10: 76% số học sinh đăng ký dự tuyển.

- Đối với giáo viên

+ 100% CBVC chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các qui định của ngành và nhà trường, tham gia tốt các hoạt động đoàn thể, các phong trào thi đua, các cuộc vận động, công tác xã hội từ thiện và các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh do ngành giáo dục tổ chức.

+ 100% VC, NLD thực hiện tốt các qui định về đạo đức nhà giáo và qui tắc ứng xử trong nhà trường, giữ vững đạo đức nhà giáo.

+ 100% CBQL, giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp.

+ 100% CBGVNV phân loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Mỗi CBGVNV có một việc làm hay, mô hình mới góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

+ Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi, hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao do nhà trường và ngành tổ chức.

- Đối với tổ chuyên môn

Quản lý tốt nhiệm vụ của tổ viên, triển khai thực hiện có hiệu quả việc dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh; mỗi giáo viên có một mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực.

Tham gia tích cực các hoạt động giáo dục, các hoạt động đoàn thể, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội tình nguyện tại đơn vị.

Phấn đấu xây dựng thư viện đạt chuẩn.

- Đối với tổ văn phòng

Quản lý tốt nhiệm vụ của tổ viên, nhất là các lĩnh vực tài chính, chế độ chính sách, đảm bảo an ninh, an toàn trường học, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động đề xuất các phương án giảm thiểu tai nạn thương tích, phòng chống thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh; mỗi Nhân viên có một mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực.

Tham gia tích cực các hoạt động giáo dục, các hoạt động đoàn thể, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội tình nguyện tại đơn vị.

- Đối với đoàn thể và tổ chức khác

Xây dựng kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ đảm bảo chức năng, nhiệm vụ được qui định, tập trung làm tốt chức năng đại diện, phối hợp triển khai các

cuộc vận động, các phong trào thi đua trong đơn vị, chủ động nắm bắt diễn biến tâm lý đội ngũ để hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời, không để xảy ra tình trạng tiêu cực, mất đoàn kết.

Xây dựng tổ chức đạt từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đối với tập thể nhà trường

+ Xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, lành mạnh, không bạo lực học đường, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

+ Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, Danh hiệu thi đua: Tập thể LĐTT, LĐXS. Hình thức khen thưởng: Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện.

*** Các danh hiệu thi đua – Khen thưởng:**

- Cá nhân: Chiến sĩ thi đua các cấp: 04; Lao động tiên tiến: 19; 02 được tặng giấy khen của UBND huyện, 01 được tặng Bằng khen UBND tỉnh.

- Tập thể: Đơn vị đạt chuẩn văn hóa và Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, được tặng giấy khen của UBND huyện.

Tập thể	Chi bộ	Công đoàn	Chi đoàn	Liên đội	Trường
Danh hiệu	HTT	HTXS	HTT	XS	TTLĐXS

- Tập thể lớp:

+ Tập thể lớp – Chi đội: Xuất sắc: 04.

+ Tập thể lớp – Chi đội: Tiên tiến: 04.

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

- Kế hoạch số 215/THCSQT-TYT, ngày 23/9/2025 của Trường THCS Quảng Thành về việc phối hợp giữa trường THCS Quảng Thành với Trạm y tế xã Quảng Đức trong việc chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh cho học sinh năm học 2025-2026.

- Kế hoạch số 216/THCSQT-CA, ngày 23/9/2025 của Trường THCS Quảng Thành về việc phối hợp thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ và các tệ nạn xã hội tại trường năm học 2025 - 2026.

- Quy chế số 206/QC-THCSQT-BĐDCMHS, ngày 18/9/2025 của Trường THCS Quảng Thành về việc phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS năm học 2025-2026.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường

- Hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoại khóa: Kỹ năng sống, tham gia giao thông an toàn, Sử dụng mạng xã hội an toàn, phòng chống ma túy...

- Hoạt động trải nghiệm – Hướng nghiệp

- Tổ chức các Hội thi như: Văn nghệ, Hội khỏe phù đồng cấp trường.....

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; Số lượng học sinh 02 buổi/ngày; số lượng học sinh năm/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường.

- Kết quả tuyển sinh năm học 2024 – 2025: 66/66 = 100%.

- Tổng số học sinh theo từng khối, số lượng học sinh năm/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	2	66	19	7	3
7	2	60	27	14	6
8	2	85	42	13	4
9	2	57	25	7	2
Tổng	8	268	113	41	15

- Số lượng học sinh 02 buổi/ngày: 0

- Học sinh khuyết tật: 2

- Số học sinh chuyển đi: 0.

- Số học sinh chuyển đến: 0.

b) Thống kê kết quả đánh giá kết quả học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

* Chất lượng giáo dục học sinh:

- Chất lượng các mặt giáo dục

STT	Khối lớp	Tổng số HS	Kết quả học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	6	64	8	12,5	15	23,44	37	57,81	4	6,25
2	7	85	15	17,65	36	42,35	34	40,0	0	0
3	8	56	8	14,29	29	51,79	19	33,93	0	0
4	9	62	7	11,29	28	45,16	27	43,55	0	0

Tổng	267	38	14,23	108	40,45	117	43,82	4	1,5
-------------	------------	-----------	--------------	------------	--------------	------------	--------------	----------	------------

STT	Khối lớp	Tổng số HS	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	6	64	32	50,0	29	45,31	3	4,69	0	0
2	7	85	52	61,18	32	37,65	1	1,18	0	0
3	8	56	40	71,43	15	26,79	1	1,79	0	0
4	9	62	34	54,84	22	35,48	6	9,68	0	0
Tổng		267	158	59,18	98	36,7	11	4,12	0	0

- Kết quả giáo dục mũi nhọn (Kết quả một số cuộc thi, hội thi, giao lưu):

Cấp dự thi	Đạt giải				
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK
1. Cấp trường	56	10	21	16	9
- HSG lớp 6, 7, 8	15	2	2	5	6
- Văn hóa lớp 9	6		1	2	3
- TDTT (HKPD cấp trường)	34	8	18	8	
- KHKT dành cho học sinh THCS	1			1	
2. Cấp huyện	4	1		1	2
- Văn hoá lớp 9	2				2
- HSG lớp 6, 7, 8					
- TDTT	2	1		1	
3. Cấp tỉnh	2		1	1	
- Văn hoá lớp 9	2		1	1	

* Thi giao lưu các câu lạc bộ Tiếng Anh THCS cấp Huyện: đạt giải Ba toàn đoàn, giải Nhì phần thi Tài năng.

* Tham gia thi Vioedu cấp Huyện có 02 HS, cấp Tỉnh có 01 HS.

* Tham gia thi xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn: đạt giải Khuyến khích cấp huyện.

* Học sinh xuất sắc: 02 em, học sinh giỏi: 36 em.

* Số lượng học sinh được lên lớp: 203/205 học sinh = 99,0%.

* Số lượng học sinh ở lại: 02 học sinh.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục

ngành nghiệp đối với cấp THCS; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp THPT.

- Số lượng học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 62/62 học sinh = 100%.

- Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đăng ký thi và đỗ vào lớp 10 THPT Quảng Hà đạt 68,4%, tỷ lệ học sinh lớp 9 học tiếp THPT đạt 97,2%. Đảm bảo tỷ lệ phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS là 31,0%.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài):

- Không thực hiện./.